

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vạn Thế.

Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1983, tại tỉnh ĐT; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp AN, xã MAHA, huyện LV, tỉnh ĐT; chỗ ở hiện nay: ấp AN, xã MAHA, huyện LV, tỉnh ĐT; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn K, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1956; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Vợ: Đoàn Thị S; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại.

- Bị hại: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1948; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp AN, xã MAH, huyện LV, tỉnh ĐT.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn N, sinh năm 1967 (vắng mặt);
2. Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1998 (vắng mặt);
3. Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1951 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 03/6/2019 sau khi uống rượu xong. Huỳnh Văn P đi bộ từ nhà đến khu vực chùa AL ở ấp AN, xã MAHA, để tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến chùa, thấy không có người trông coi, P đi ra phía sau khu hậu tổ nhìn qua cửa sổ thấy một chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HALIM, màu sơn đỏ đen, biển số 67AL – 113.08, loại Cup 50, dung tích 49cc của ông Trần Văn Đ dựng trong chùa. P lén lút đi lại cửa phía sau thì phát hiện cửa không khóa, chỉ gài bằng một thanh sắt bên trong nên P dùng tay đẩy nhiều cái làm thanh sắt rơi xuống đất. Sau đó P đi vào bên trong tới chỗ chiếc xe đang dựng, dùng hai tay lắc mạnh cổ xe làm chốt khóa cổ bung ra rồi P dẫn xe ra ngoài, cách nơi để xe ban đầu 6,3m, P dùng tay bứt dây điện công tắc (câu dờ rét) rồi dùng chân đạp vào cần đạp để khởi động máy xe nhưng xe không nổ nên P dẫn xe đi.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, ông Trần Văn Đ về thì phát hiện xe bị mất nên điện thoại trình Công an xã MAHA, khi Công an đang làm việc tại hiện trường thì P dẫn xe quay lại nên bị bắt giữ cùng tang vật. Theo P trình bày thì P dẫn bộ được một đoạn khoảng 400m đến trước cửa quán nước Cà Tha ở ấp AN, xã MAHA, huyện LV, tỉnh ĐT do xe không nổ máy nên P dẫn xe quay lại chùa định trả lại thì bị bắt.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của Huỳnh Văn P 01 (một) chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HALIM, màu sơn đỏ đen, biển số 67AL-113.08, số máy 9FMB20005114, số khung BLU MJA05114, loại C50, dung tích 49cc.

Kết luận định giá tài sản số 18/HĐĐG-TS ngày 04/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò kết luận: 01 (một) chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HALIM, màu sơn đỏ đen, biển số 67AL-113.08, số máy 9FMB20005114, số khung BLU MJA05114, loại C50, dung tích 49cc, có giá trị là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-LVo ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, quyết định truy tố Huỳnh Văn P ra Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Về vật chứng: Không có.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi và đã trả lại cho bị hại xong, ông Trần Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên đề nghị không giải quyết.

- Bị cáo Huỳnh Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố. Đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị hại và những người làm chứng. Tại phần tranh luận bị cáo cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Trần Văn Đ đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Do không có tiền để tiêu xài, nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/6/2019, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của Trần Văn Đ nên đã lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HALIM, màu sơn đỏ đen, biển số 67AL-113.08, số máy 9FMB20005114, số khung BLU MJA05114, loại C50, dung tích 49cc có giá là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của ông Đ đang đậu trong khu hậu tổ chùa AL, thuộc ấp AN, xã MAHA, huyện LV, tỉnh ĐT để bán lấy tiền tiêu xài. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Cáo trạng số: 22/CT-VKSLVo ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát huyện Lấp Vò truy tố bị cáo Huỳnh Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”;

[4] Bị cáo Huỳnh Văn P là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do muốn có tiền mà không phải bỏ công sức lao động vất vả, nên bị cáo đã lấy trộm tài sản của ông Trần Văn Đ dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn P thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung, cho nên cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Huỳnh Văn P không có nghề nghiệp ổn định để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Trần Văn Đ đã nhận lại tài sản bị lấy trộm, ông Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có.

[9]. Bị cáo Huỳnh Văn P bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn P 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Văn P cho Ủy ban nhân dân xã MAHA, huyện LV, tỉnh DT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập xử lý.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CQCSĐT Công an huyện Lấp Vò;
- CC THADS huyện Lấp Vò;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã Mỹ An Hưng A, H.Lấp Vò;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Nội

